

# Nhịp đập kinh tế Việt Nam: Vấn đề vẫn là xuất khẩu

Jonathan Pincus  
UNDP Viet Nam



# Tự lực kinh tế nhờ hội nhập

"Tạo lập môi trường hòa bình, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị - xã hội, ổn định môi trường pháp lý, tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng."

Trích lời Thủ tướng Phạm Minh Chính,  
5/6/2022

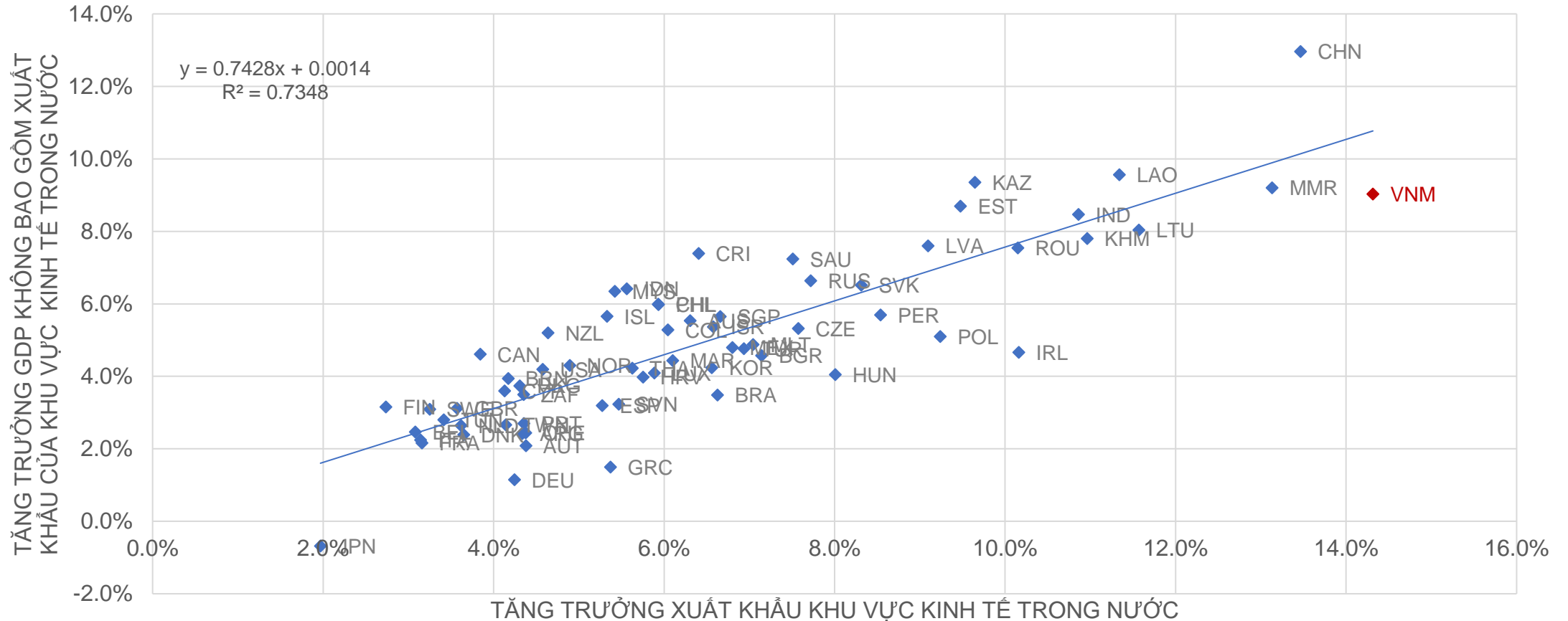
**Vietnam does not choose a closed economy but always insists on the open and proactive way**

---

*Vietnam does not choose a closed economy but always insists on the path of innovation, opening up, confidently building an independent and self-reliant economy associated with deep, substantive and effective international integration...*



# Mối quan hệ giữa tăng trưởng xuất khẩu khu vực kinh tế trong nước và các tăng trưởng đầu ra khác



Nguồn: Tính toán theo dữ liệu từ OECD

# Hạn chế trong cán cân thanh toán và tăng trưởng kinh tế

- Các quốc gia cần đô la để chi trả cho hoạt động nhập khẩu cần thiết và cần đạt được các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến việc trả lãi cho các khoản nợ và lợi nhuận của các công ty nước ngoài
- Các quốc gia nhận được đô la từ hoạt động xuất khẩu ròng, lợi nhuận hoặc lãi từ tài sản ở nước ngoài, hoạt động chuyển tiền hoặc đầu tư ra nước ngoài và vay nợ nước ngoài.
  - Vay nợ nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài làm phát sinh các khoản nợ bằng đô la mới
  - Các quốc gia bị ràng buộc bởi đồng đô la cần phải tăng lãi suất để thu hút việc vay mượn đồng đô la (việc này sẽ làm chậm lại tăng trưởng kinh tế)
  - Nếu lượng cung đô la không đủ, chính phủ và các cơ quan chức năng có thể cần phải cắt giảm nhu cầu và/hoặc phá giá tiền tệ để giảm nhập khẩu.
  - Nhưng việc phá giá tiền tệ sẽ khiến việc trả nợ bằng đồng đô la trở nên khó khăn với thu nhập bằng đồng nội tệ

- Các yếu tố liên quan:
  - Giá tương đối của xuất và nhập khẩu
  - Mức độ co giãn của nhập và xuất khẩu theo giá
  - Tốc độ tăng thu nhập trong và ngoài nước
  - Mức độ co giãn của cầu xuất nhập khẩu theo thu nhập
- Quốc gia xuất và nhập khẩu ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng bền vững trên các khía cạnh:
  - Các nước có hệ số co giãn cầu nhập khẩu theo thu nhập cao thường có xu hướng tăng trưởng chậm hơn (nhập khẩu nhiên liệu và hàng hóa tiêu dùng)
  - Các nước có hệ số co giãn cầu xuất khẩu theo thu nhập cao sẽ tăng trưởng nhanh hơn (các nhà xuất khẩu hàng hóa CBCT, quặng và kim loại, các mặt hàng nông sản có giá trị cao)

Tăng trưởng xuất khẩu bằng hoặc lớn hơn tăng trưởng nhập khẩu là cần thiết để duy trì tăng trưởng kinh tế

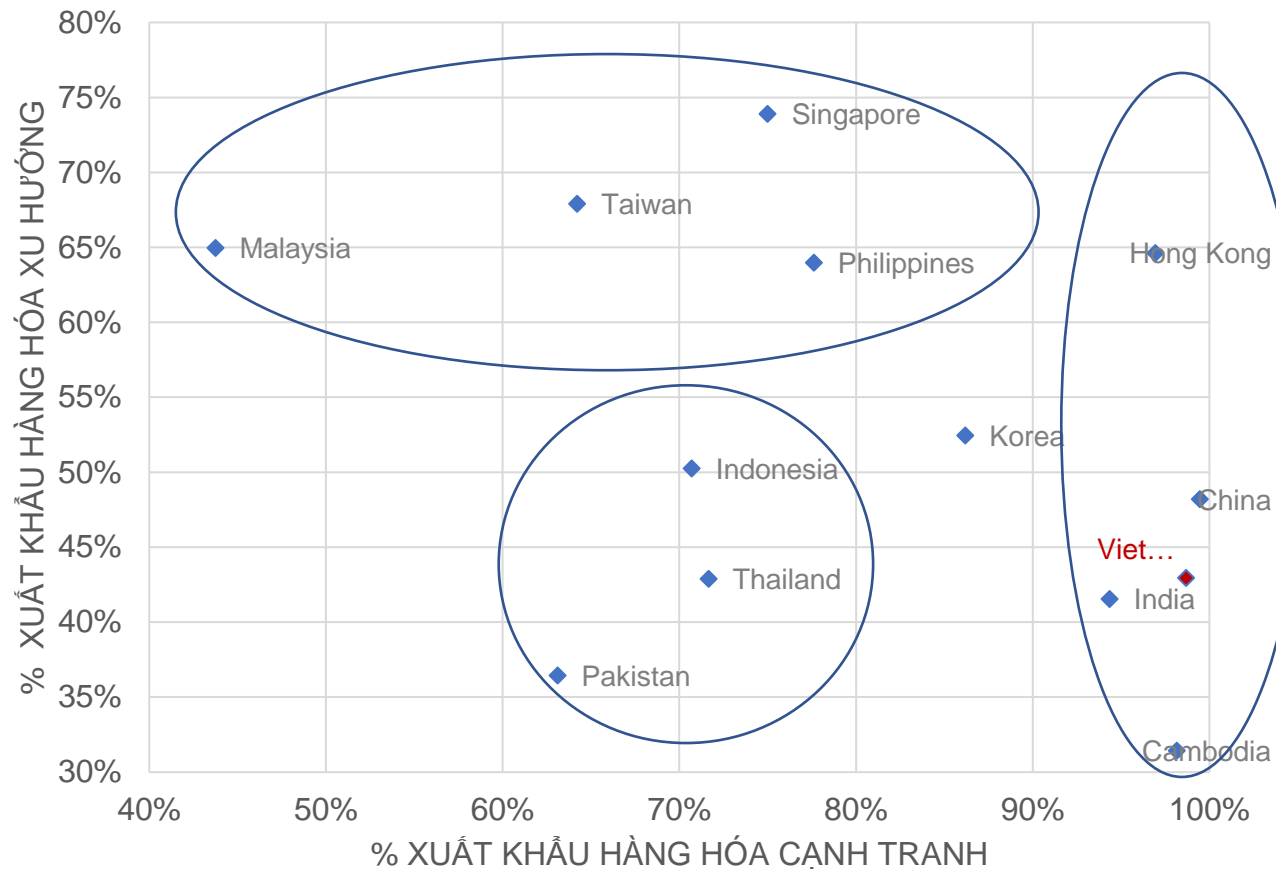
# Hàng hóa 'cạnh tranh' và 'xu hướng'

- Hàng hóa 'cạnh tranh': Quốc gia tăng tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của nước đó trong tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới.
- Hàng hóa 'xu hướng' (*Dynamic goods*): Tỷ trọng hàng hóa đó trong tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới ngày càng tăng
- Dữ liệu của UN Comtrade, SITC 3-digit level
  - Giai đoạn bắt đầu: 1995 (bình quân 1994-1996 )
  - Giai đoạn kết thúc: 2018 (bình quân 2017-2019)
- Loại bỏ dầu và than bởi vì giá tăng mạnh trong giai đoạn thứ hai.

# Tỷ trọng hàng hóa “xu hướng” ngày càng tăng, 1995-2018

Hàng hóa	Giá trị 2018 (Tỷ USD)	Tỷ trọng trong thương mại thế giới	Hàng hóa	Giá trị 2018 (Tỷ USD)	Tỷ trọng trong thương mại thế giới
Van và bóng bán dẫn	822.0	5.5%	Trái cây/hạt, tươi/khô	114.4	0.8%
Thiết bị viễn thông	470.2	3.1%	Thiết bị y tế	111.8	0.7%
Thuốc men	356.5	2.4%	Nước hoa/đồ vệ sinh cá nhân/mỹ phẩm	106.2	0.7%
Quặng vàng	306.0	2.0%	Trang sức	105.8	0.7%
Thiết bị mạch điện	265.4	1.8%	Quặng/tinh quặng sắt	101.5	0.7%
Máy công nghiệp đặc biệt khác	239.9	1.6%	Các mặt hàng sản xuất khác	98.9	0.7%
Dược phẩm	210.9	1.4%	Các sản phẩm ăn được khác	88.6	0.6%
Thiết bị đo lường/kiểm soát	206.8	1.4%	Hạt dầu – sáp dầu	77.2	0.5%
Đồ nội thất	181.9	1.2%	Pôlyme etylen sơ cấp	76.0	0.5%
Các sản phẩm nhựa khác	171.3	1.1%	Dụng cụ quang học	74.6	0.5%
Quạt/bộ lọc/máy bơm khí	138.5	0.9%	Rương và hộp đựng	67.5	0.4%
Các sản phẩm hóa chất khác	137.9	0.9%	Sợi quang học	60.9	0.4%
Thiết bị phân phối điện	130.5	0.9%	Quặng/tinh quặng đồng	59.1	0.4%
Động cơ không dùng điện	127.0	0.8%	Thiết bị chiếu sáng	54.3	0.4%
Hợp chất vô hữu cơ	124.2	0.8%	Bạc/bạch kim	48.7	0.3%

# Xuất khẩu hàng hóa cạnh tranh và xu hướng tại Châu Á



- Các nền kinh tế siêu cạnh tranh: HK, Trung Quốc, VN, Ấn Độ, Cambodia
- Khá “xu hướng”: Singapore, Đài Loan, HK Philippines, Malaysia
- Các quốc gia gặp khó khăn sau khủng hoảng EA: Indonesia, Thái Lan và Pakistan



# Xuất khẩu hàng hóa cạnh tranh và hàng hóa “xu hướng” vào Mỹ

- Hàng hóa cạnh tranh: Quốc gia tăng tỷ trọng của mình trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Mỹ trong toàn bộ giai đoạn
- Hàng hóa “xu hướng”: Hàng hóa có tỷ trọng tăng trong tổng nhập khẩu hàng hóa của Mỹ.

Quốc gia	Cạnh tranh 1996	%	Cạnh tranh 2018	%	Xu hướng 1996	%	Xu hướng 2018	%
Trung Quốc	Đồ chơi	16%	Thiết bị viễn thông	14%	Đồ chơi	16%	Thiết bị viễn thông	14%
Malaysia	Thiết bị máy tính	16%	Bóng bán dẫn	44%	Bóng bán dẫn	29%	Bóng bán dẫn	44%
Thái Lan	Thiết bị máy tính	16%	Thiết bị máy tính	16%	Computer equip	16%	Thiết bị viễn thông	9%
Indonesia	Giày dép	12%	Quần áo khác	8%	Đồ nội thất	3%	Dầu thực vật	5%
Philippines	Thiết bị máy tính	8%	Thiết bị văn phòng	13%	Linh kiện bán dẫn	30%	Bóng bán dẫn	15%
Ấn Độ	Đá quý	24%	Đá quý	16%	Sản phẩm dệt	4%	Dược phẩm	9%
Mexico	Xe chở khách	10%	Xe chở khách	10%	Thiết bị phân phối điện	5%	Thiết bị viễn thông	3%
Brazil	Sản phẩm từ thép	6%	Dầu	12%	Sản phẩm từ thép	6%	Phi cơ	8%
Việt Nam			Thiết bị viễn thông	16%			Thiết bị viễn thông	16%

# Xuất khẩu hàng hóa cạnh tranh và “xu hướng” của Việt Nam sang Mỹ, 2004-2018

Hàng hóa	% Xuất khẩu sang Mỹ
Thiết bị viễn thông khác	16%
Giày dép	11%
Đồ nội thất/nội thất nhồi bông	11%
Quần áo dệt kim của nữ giới	8%
Các mặt hàng may mặc khác	8%
Van/bóng bán dẫn/khác	5%

Hàng hóa cạnh tranh: Tăng tỷ trọng trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Mỹ giai đoạn 2004-2018 (bình quân 3 năm)

Hàng hóa	% Xuất khẩu sang Mỹ
Thiết bị viễn thông khác	16%
Van/bóng bán dẫn/khác	5%
Trái cây/các loại hạt, tươi/khô	2%
Rương và hộp đựng	2%
Thiết bị phân phối điện	1%
Các mặt hàng khác	1%

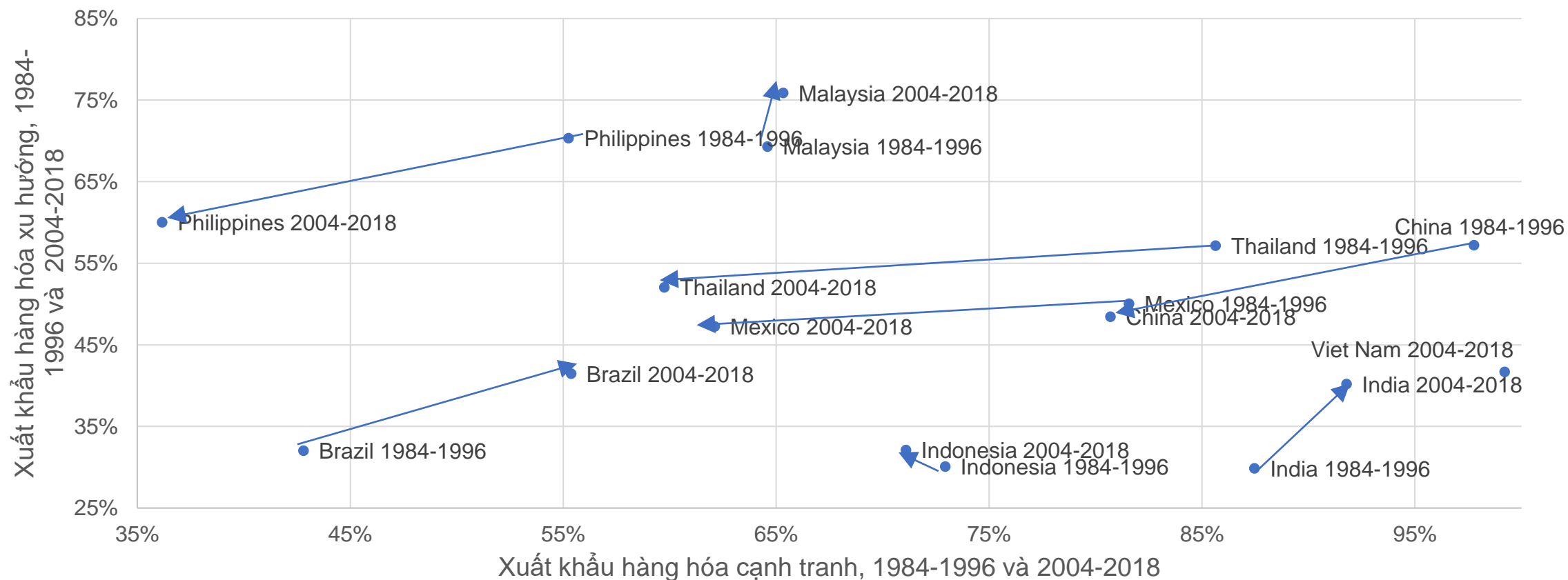
Hàng hóa xu hướng: Hàng hóa có tỷ trọng tăng trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Mỹ giai đoạn 2004-2018 (bình quân 3 năm)

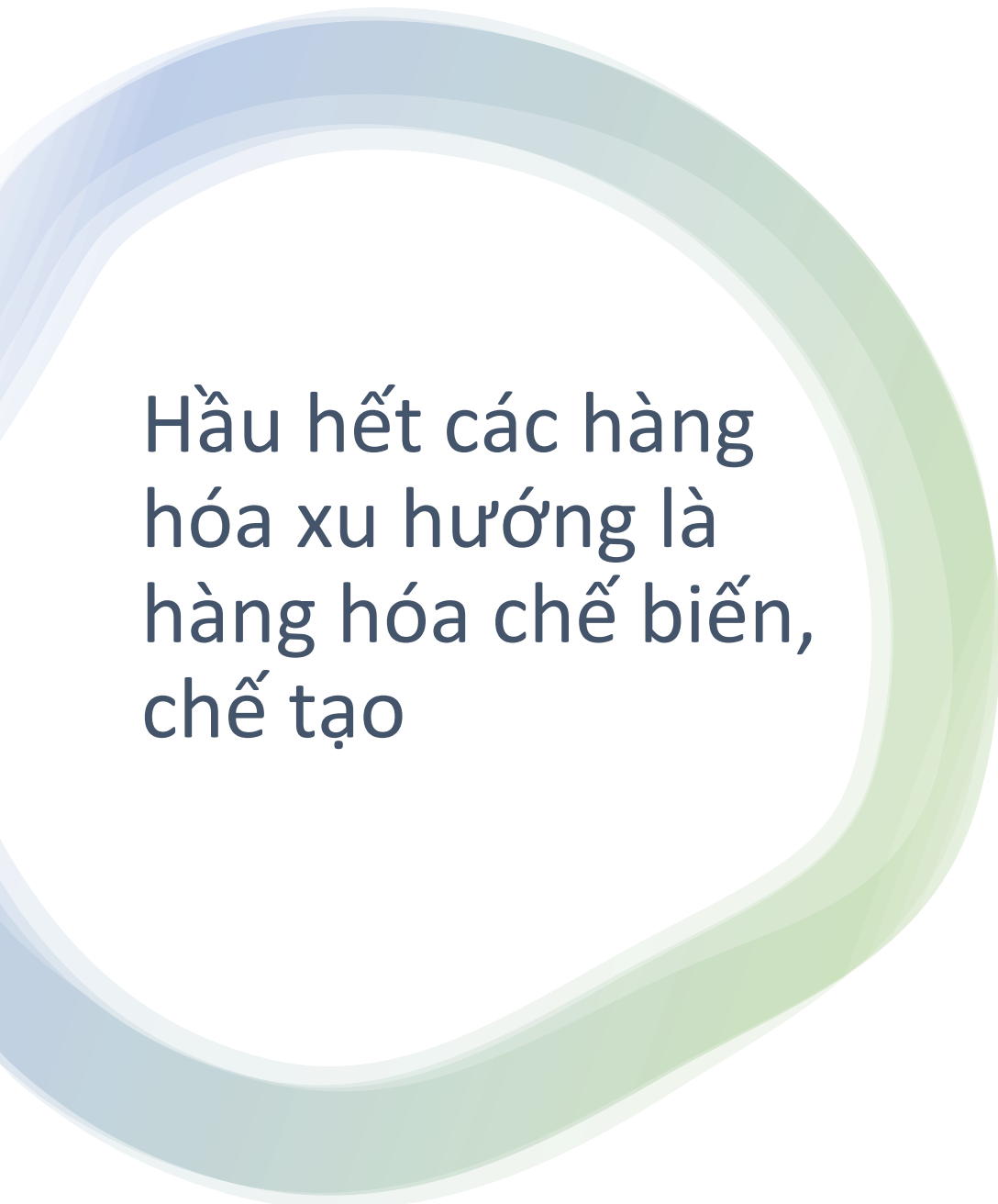
# Mối quan hệ giữa tăng trưởng GDP và xuất khẩu hàng hóa cạnh tranh và xu hướng ra thế giới

	Hệ số	T-stat	Prob
Hệ số chặn	-1.79	-2.02	0.05
GDP bình quân đầu người 1995	0.00	-3.80	0.00
Tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa cạnh tranh	0.37	3.36	0.00
Tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa xu hướng	0.45	2.23	0.03
R <sup>2</sup>	0.50		
n=65 quốc gia			
Các biến dưới dạng logs Biến phụ thuộc: Tăng trưởng GDP bình quân 1995-2018 (riêng Việt Nam và Cambodia 2002-2018)			

- Kết quả hồi quy chỉ ra rằng với 1% tăng lên của tỷ trọng hàng hóa cạnh tranh sẽ làm tăng tăng trưởng GDP thêm 0,37%.
- Và với 1% tăng lên của xuất khẩu hàng hóa “xu hướng” sẽ làm tăng tăng trưởng GDP thêm 0,45%.
- Khả năng cạnh tranh của giá hàng xuất khẩu đóng vai trò quan trọng
- Và loại hàng hóa xuất khẩu của một quốc gia cũng quan trọng.

# Xuất khẩu hàng hóa cạnh tranh và “xu hướng” vào Mỹ, 1984-2018

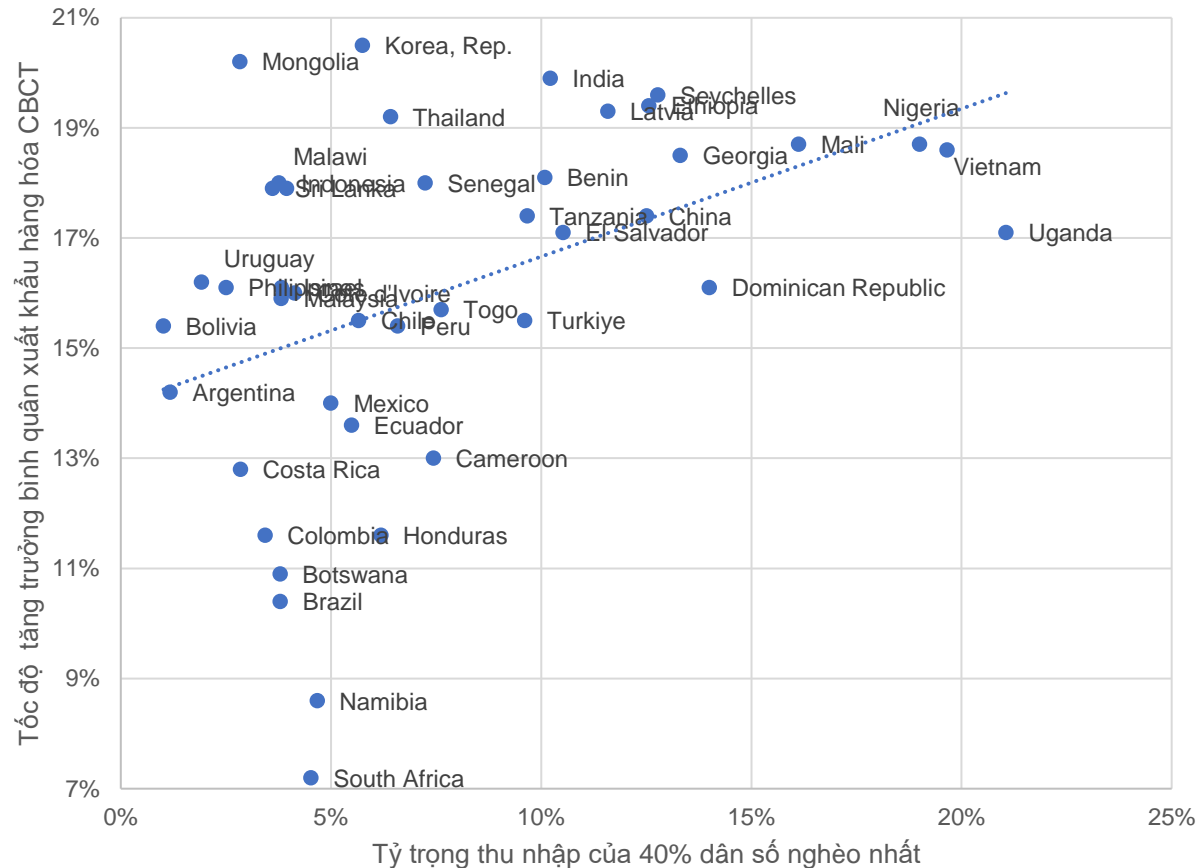




## Hầu hết các hàng hóa xu hướng là hàng hóa chế biến, chế tạo

- Nicholas Kaldor: Vai trò đặc biệt của ngành chế biến, chế tạo vì tăng năng suất là tăng lợi nhuận trên quy mô
- Lý thuyết về tăng trưởng 'nội sinh' vào những năm 1980 và 1990 nhấn mạnh hiệu ứng lan tỏa công nghệ
- Hàng hóa xu hướng không bị giới hạn trong các sản phẩm chế biến, chế tạo: kim loại và quặng (sắt, đồng), hàng hóa nông nghiệp (hạt dầu, trái cây và các loại hạt)
- Hàm ý chính sách: Loại bỏ rào cản tham gia vào các ngành xu hướng
  - Cơ sở hạ tầng — giao thông, vận tải kho bãi, tiện ích;
  - Công nghệ, kiến thức và kỹ năng— đào tạo, nghiên cứu, dịch chuyển lao động
  - Quy định thông minh—Tiêu chuẩn quốc tế, an toàn sản phẩm

# Xuất khẩu hàng hóa chế biến, chế tạo cũng tương quan với bình đẳng thu nhập từ lương



- Tương quan giữa tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa chế biến, chế tạo và tỷ trọng thu nhập của 40% dân số nghèo nhất
- Nhiều nhân tố ảnh hưởng đến tỷ trọng thu nhập nhưng tạo việc làm là nhân tố quan trọng nhất
- Tỷ trọng thu nhập của nhóm 40% dân số thấp nhất của Việt Nam tương đối cao một phần là do tốc độ tăng việc làm nhanh



Trân trọng cảm ơn

---

